TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 16/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bẩy

Ông Đinh Văn Luận

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn C, sinh năm 1999; nơi thường trú: xóm C, xã M, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T, sinh năm 1975 và bà Cao Thị T1, sinh năm 1979; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023; hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B.

2. Vũ Trung H, sinh năm 1984; nơi thường trú: Khu phố H, phường N, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Tiến L, sinh năm 1943 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1945; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư; vợ là Giáp Thị H1, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2023; hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B.

* *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Văn C (do chỉ định):* Ông Trần Hoàng Hùng C1 - Luật sư thuộc Công ty L2 - Đoàn luật sư tỉnh B; có mặt tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

* *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Trung H (do chỉ định):* Ông Hoàng Thế T2 - Luật sư thuộc Công ty L3 - Đoàn luật sư tỉnh B; có mặt tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

** Người làm chứng:*

1. Anh Đào Tuấn A, sinh năm 1978; trú tại: Khu phố H, phường N, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1986; trú tại: Khu phố N, phường T, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Đắc Hải A1, sinh năm 1997; trú tại: thôn N, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

** Người chứng kiến:*

1. Chị Lê Thị N, sinh năm 2002; trú tại: thôn Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Anh Đỗ Trọng T3, sinh năm 1977; trú tại: thôn Đ, xã H, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1983 - Cán bộ tin học Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20h ngày 28/12/2023, tại trước cửa Gara ô tô Đ1 trên Quốc lộ A, thuộc khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường A, thị xã T bắt quả tang Ngô Văn C có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trong người nhằm mục đích bán kiếm lời. Vật chứng thu giữ: T4 tại trước bụng bên trong áo C đang mặc 01 túi nilon màu xanh, bên trong túi nilon màu xanh chứa 01 túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong số ma túy thu giữ theo quy định. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của Ngô Văn C 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, lắp sim số 0377.466.359.

Tại bản kết luận giám định số: 251/KL-KTHS ngày 31/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

"Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) hộp giấy gửi giám định có khối lượng 170,4280 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Ketamine".

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 19h ngày 28/12/2023 khi Ngô Văn C đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số 0862.042.528 của bạn quen biết ngoài xã hội tên "Cò" gọi đến hỏi có ma túy không bán cho 02 lạng ma túy "ke", tức Ketamine. Do C biết Nguyễn Thị D, sinh năm 1987, trú tại xóm H, xã M, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh có ma túy "ke" bán nên C bảo với "Cò" là có ma túy và báo giá 02 lạng ma túy "ke" là 110.000.000 đồng, "Cò" đồng ý mua. Sau đó, C điện thoại vào số 0329.045.399 là số của D (theo C khai nhận) bảo có khách muốn mua 02 lạng ma túy "ke", nếu có thì bán cho khách, D trả lời có và bảo C đi ra quán Gió sẽ có người đưa ma túy cho C. Cùng thời điểm này, C2 đi ô tô đến đón và đưa C đến khu vực quán G thì Vũ Trung H, sinh năm 1984, trú tại khu phố H, phường N, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh điện thoại cho C bảo đi đến Gara ô tô Đ nằm trên quốc lộ A, thuộc khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh nhận ma túy. Do vậy, "Cò" lái xe ô tô đưa C đến trước cửa Gara ô tô Đ thì thấy H đang đứng ở đó, C xuống xe một mình đi

đến gặp và bảo H đưa ma túy bán cho "Cò", H bảo có tiền thì mới cho xem ma túy nên C bảo "Cò" cho H xem tiền để H giao ma túy. Khi H nhìn thấy "Cò" có tiền trong túi thì điều khiển xe mô tô BKS 99F1-599.60 chở C đi xuống khu vực cánh đồng, tại cánh đồng H dừng xe mô tô chỉ và rồi bảo C đi bộ đến chỗ bãi rác lấy ma túy. C đi bộ được một đoạn thì gặp Đào Tuấn A, sinh năm 1978, trú tại khu phố H, phường N, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh đang đứng ở dọc đường, Tuấn A bảo C đi đến gốc cây bên trái ngã tư đầu tiên rồi Tuấn A đi bộ lên chỗ H. C hiểu ý Tuấn A nói chỗ cất giấu ma túy là ở đưới gốc cây như Tuấn A chỉ dẫn nên đi đến. Đến nơi, C thấy dưới gốc cây có 01 túi nilon màu xanh dạng túi trà, biết bên trong túi nilon chứa ma túy cần mua nên cầm túi nilon này cất vào trong người rồi đi bộ lên trước cửa Gara ô tô Đ thì bị lực lượng Công an bắt giữ, thu ma túy như nêu trên. Thời điểm lực lượng Công an bắt giữ C, H bỏ chạy, "Cò" không có mặt tại hiện trường, đi đâu, làm gì và đi từ khi nào C và H không biết.

Ngày 29/12/2023, H đến Cơ quan Công an đầu thú đồng thời giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone, lắp sim số 0984.569.666 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH gắn BKS 99F1-599.60.

Theo Vũ Trung H khai nhận: Khoảng 19h ngày 28/12/2023, khi H đang ở nhà thì Nguyễn Thị D gọi điện đến bảo có khách muốn mua 02 lạng ma túy "ke" và nhắn số điện thoại của C cho H để H liên lạc. Khi H điện thoại bảo C đi đến Gara ô tô Đức T5 nhận ma túy thì H lấy 01 túi nilon chứa ma túy ke do H mua từ trước cất giấu vào trong người rồi đi xe mô tô BKS 99F1-599.60 đến nhà Tuấn A rủ Tuấn A đi chơi (H không nói rõ cho Tuấn A biết đi đâu và mục đích bán ma túy). Tuấn A đồng ý và ngồi lên sau xe mô tô của H đi đến Gara ô tô Đức T5 rồi đi xuống cánh đồng gần khu vực bãi rác. Tại đây, H bảo Tuấn A xuống xe đứng đợi còn H một mình đi xe mô tô xuống khu vực bãi rác và đến một gốc cây bên trái ngã tư đầu tiên lấy túi nilon chứa ma túy cất giấu trong người ra để ở gốc cây rồi đi xe lên chỗ Tuấn A đứng đợi và bảo lúc nào có người đi xuống thì bảo với người đó là "gốc cây bên trái ngã tư đầu tiên". Sau đó, H đi xe mô tô lên quốc lộ A đứng đợi. Khi C đến, H chở C đi xuống chỗ Tuấn A thì Tuấn A nói với C như nêu trên. Tuấn A không biết C, không biết túi nilon H để dưới gốc cây bên trong chứa ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy và chiếc xe mô tô H giao nộp, theo H khai nhận là mua ma túy của một người thanh niên không quen biết với giá 70 triệu đồng do D giới thiệu cách ngày bị bắt 01 tháng, H bán cho C với giá 96 triệu đồng. Khi H cất giấu ma túy ở nhà thì H không nói cho ai biết. Còn chiếc xe mô tô BKS 99F1-599.60 là của H sử dụng đi lại mua bán ma túy.

Ngày 28 và 30/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Văn C tại xóm C, xã M, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh và Vũ Trung H tại khu phố H, phường N, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình khám xét lực lượng Công an không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy của chiếc xe mô tô BKS 99F1-599.60 và kiểm tra điện thoại thu giữ của C và H, xác định:

- Chiếc xe mô tô BKS 99F1-599.60, chủ đăng ký xe là Vũ Trung H. Số khung, số máy của chiếc xe mô tô không bị tẩy xóa, đóng đục lại.

- Điện thoại của H lắp sim số 0984.569.666, lưu số điện thoại của D là 0329.045.399 ghi tên "Chị gái". Trong điện thoại phần tin nhắn, Z, M2, Facebook,

T6 không có thông tin gì liên quan đến ma túy; Phần cuộc gọi có cuộc gọi đi, đến với số điện thoại 0377.466.359 (của C) bằng mạng Vietel và với D bằng Telegram.

- Điện thoại của C lắp sim số 0377.466.359, lưu số điện thoại của D là 0329.045.399 ghi tên "Hồng Hoa" và số điện thoại của "Cò" là 0862.042.528 ghi tên "a cò gia bình". Trong điện thoại phần tin nhắn, Z, M2, Facebook, T6 không có thông tin gì liên quan đến ma túy; Phần cuộc gọi có cuộc gọi đi, đến với "Cò" bằng mạng Vietel và với D bằng Telegram.

Cơ quan điều tra tiến hành cho C và H nhận dạng Nguyễn Thị D và Nguyễn Đình C3, xác định: C nhận ra D là người C liên lạc hỏi mua ma túy để bán cho "Cò", H nhận ra D là người giới thiệu nam thanh niên để H mang ma túy bán cho C, H không nhận ra người đi cùng C, tức "Cò" mua ma túy, còn C nhận ra Nguyễn Đình C3, tức "Cò" là người đặt mua ma túy của C.

Tại Bản Cáo trạng số: 46/CT-VKSBN-P1 ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Ngô Văn C và Vũ Trung H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ngô Văn C và Vũ Trung H đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội. Các bị cáo vì hám lợi nên phạm tội, bị cáo C4 từng tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo H có bố mẹ là người có công với cách mạng, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố; sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Ngô Văn C và Vũ Trung H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Ngô Văn C từ 15 năm tù đến 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2023.

Vũ Trung H từ 15 năm tù đến 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho Ngô Văn C và Vũ Trung H.

Về vật chứng: Đề nghị tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 02 điện thoại Iphone của C, H và 01 xe mô tô của H.

Luật sư Trần Hoàng Hùng C1 phát biểu bào chữa cho bị cáo Ngô Văn C: Về tội danh, nhất trí với luận tội của đại diện VKS. Bị cáo thành khẩn nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; tuổi đời còn trẻ; vợ, con chưa có; từng tham gia nghĩa vụ quân sự, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Chung là cao. Đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt thấp nhất cho Ngô Văn C.

Luật sư Hoàng Thế T2 phát biểu bào chữa cho bị cáo Vũ Trung H: Đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố bị mẹ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương, huy chương; 02 con còn nhỏ, khi biết hành vi mua bán ma túy là trái pháp luật bị cáo H đã ra đầu thú giao nộp điện thoại, xe mô tô cho cơ quan điều tra. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo H là cao. Đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt thấp nhất cho bị cáo Vũ Trung H.

Các bị cáo Ngô Văn C và Vũ Trung H đồng ý với quan điểm của luật sư bào chữa, không bổ sung gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối đáp với luật sư bào chữa cho bị cáo Chung, H, đại diện Viện kiểm sát cho rằng các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy Viện kiểm sát đã đề nghị mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ, không nặng.

Không ai ý kiến tranh luận gì thêm.

Các bị cáo Ngô Văn C và Vũ Trung H nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 20h ngày 28/12/2023, tại trước cửa Gara ô tô Đ1 trên Quốc lộ A, thuộc khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường A, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh bắt quả tang Ngô Văn C có hành vi cất giấu trước bụng trong áo 170,4280 gam ma túy Ketamine để nhằm mục đích bán cho người tên "Cò" với giá 110 triệu đồng. Nguồn gốc số ma túy trên là của Vũ Trung H mua của người không quen biết với giá 70 triệu đồng mang bán cho C với giá 96 triệu đồng. Khi C chưa kịp giao ma túy và nhận tiền của "Cò" thì bị lực lượng Công an bắt và thu giữ. Do đó, có đủ căn cứ để xét xử các bị cáo Ngô Văn C và Vũ Trung H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần xử lý nghiêm các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò đồng phạm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo Ngô Văn C và Vũ Trung H có vai trò ngang nhau, cùng mua ma túy về bán kiếm lời.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo Ngô Văn C đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự; bị cáo Vũ Trung H có bố đẻ, mẹ đẻ đều có công với Cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương; sau khi biết hành vi của mình là phạm tội, H đã đến cơ quan công an đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Khối lượng ma túy các bị cáo mua bán là rất lớn, tuy nhiên các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, vì vậy, cần khoan hồng áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng ở mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội.

Các bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính, tuy nhiên các bị cáo không có việc làm ổn định, ma túy chưa bán được nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho cả 02 bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại di động thu giữ của C và H đều sử dụng vào việc liên hệ mua bán ma túy, 01 xe mô tô BKS: 99F1-599.60 của H sử dụng để vận chuyển ma túy nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[5] Những vấn đề khác:

- Đối với người Nguyễn Đình C3, tức ‘Cò” là người theo C khai đặt mua ma túy, hiện tại C3 không có mặt ở địa phương, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết nên Cơ quan quan điều tra chưa tiến hành làm việc được với C3. Đến nay chỉ có lời khai duy nhất của C về việc C3 đặt mua ma túy và C cũng không biết chiếc xe ô tô C3 đi là xe nào, biển kiểm soát bao nhiêu. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý, tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thị D, là người theo C và H khai bán ma túy cho C, hiện tại D không có mặt ở địa phương, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết nên Cơ quan quan điều tra chưa tiến hành làm việc được với D. Đến nay chỉ có lời khai của C và H về việc D bán ma túy cho C nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

- Đối với Đào Tuấn A là người đi cùng H và chỉ chỗ cất giấu túi nilon chứa ma túy cho C nhưng Tuấn A không biết trong túi nilon chứa ma túy, không biết H đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho H do H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu và hiện nay D không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Các bị cáo Ngô Văn C và Vũ Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn C và Vũ Trung H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt:

Ngô Văn C 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2023.

Vũ Trung H 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2023.

Duy trì các Quyết định tạm giam số: 42/2024/HSST-QĐTG và 43/2024/HSST-QĐTG cùng ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với các bị cáo Ngô Văn C và Vũ Trung H để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 hộp giấy đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone bị dập nát kính màn hình góc trên bên trái đã qua sử dụng của Ngô Văn C; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng của Vũ Trung H; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 99F1-599.60 đã qua sử dụng của Vũ Trung H.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 82/2024 ngày 23/4/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Ngô Văn C và Vũ Trung H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND, VKS Cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh (PC04);*
- *Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;*
- *Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;*
- *Bị cáo; Luật sư; đương sự;*
- *Lưu HS; Tòa HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Đại

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 16 tháng 6 năm 2024;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị B1

Ông Đinh Văn L1

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày

25 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn C, sinh năm 1999; nơi Thường trú: xóm C, xã M, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh;

2. Vũ Trung H, sinh năm 1984; nơi Thường trú: Khu phố H, phường N, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Ngô Văn C, Vũ Trung H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3

3. Về mức hình phạt: Ngô Văn C 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2023; Vũ Trung H 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2023.

Duy trì các Quyết định tạm giam số: 42/2024/HSST-QĐTG và 43/2024/HSST-QĐTG cùng ngày 25/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đối với các bị cáo Ngô Văn C và Vũ Trung H để đảm bảo việc thi hành án.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 hộp giấy đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Iphone bị dập nát kính màn hình góc trên bên trái đã qua sử dụng của Ngô Văn C; 01 điện thoại Iphone đã qua sử dụng của Vũ Trung H; 01 xe mô tô biển kiểm soát: 99F1-599.60 đã qua sử dụng của Vũ Trung H.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 82/2024 ngày 23/4/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

- Về án phí: Buộc các bị cáo Ngô Văn C và Vũ Trung H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào cùng ngày 16 tháng 6 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bẩy **Đinh Văn Luận** **Đỗ Văn Đại**